

Số: 10 /CTCC

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long**

Trụ sở chính: Số 86, đường 3/2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 02703.822729

Fax : 02703.831283

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Ngô Thành Thía

Địa chỉ: 79/28 Phạm Thái Bường, phường 4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 0918165880 - 02703.830707

Loại thông tin công bố: ☒ **24h** ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.vipuco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Thư ký;
- BGĐ Cty;
- Lưu

Người thực hiện công bố thông tin

CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Thành Thía

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ngày 06/9/2016, sửa đổi lần thứ 3 ngày 29/6/2021;

Căn cứ Biên bản số: 01/BBĐHĐCĐ-CTCC, ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2024.

Theo nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2024.

4.1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024: 2.080.017.450 đồng.

4.2. Trích quỹ đầu tư phát triển:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ dự kiến trích 10% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024.
- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong năm trích 10% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024: 2.080.017.450 đồng x 10% = 208.001.745 đồng.

4.3. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua trích lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trích bằng 0,7 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người lao động là 968.353.305 đồng.

$$16.523.226.216 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times (\approx 0,7 \text{ tháng}) = 968.353.305 \text{ đồng}$$

4.4. Trích quỹ thưởng người quản lý công ty:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua trích lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 1,5 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người quản lý.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trích bằng 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý là 196.418.000 đồng.

$$2.357.016.000 : 12 \text{ tháng} \times 1 \text{ tháng} = 196.418.000 \text{ đồng}$$

4.5. Trả cổ tức:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ dự kiến trả cổ tức là 2%/vốn điều lệ.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong năm trả cổ tức 2%/vốn điều lệ, cụ thể:

$$35.362.220.000 \text{ đồng} \times 2\% = 707.244.400 \text{ đồng.}$$

- Hình thức chi trả: Tiền mặt hoặc chuyển khoản

- Thời điểm chi trả là 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

4.6. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối: 0 đồng

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	35.362.220.000	
2	Doanh thu	59.000.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	2.000.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế	1.600.000.000	
5	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	4,5%	
6	Cổ tức (%)	2%	
7	Lợi nhuận chia cổ tức	707.244.400	
8	Trích lập các quỹ		
-	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	160.000.000	
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi 35,8% năm 2025 (Đảm bảo không được vượt quá 3 tháng lương thực tế của NLĐ)	572.755.600	
-	Quỹ thưởng người quản lý 10% (Đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý)	160.000.000	
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-	
10	Thu nhập bình quân (Tr/người/tháng)	6,5	

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2025:

Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 trong số 03 đơn vị:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIET NAM
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7. Thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty năm 2025:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty: 3.000.000đồng/người/tháng.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự đồng ý của cổ đông với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025./.

Nơi Nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- BGD, BKS;
- Website công ty, UBCKNN, HNX;
- Lưu VT; Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Thành Thía

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

- Tên công ty: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Tên viết tắt: VIPUCO
- Mã chứng khoán: VLP
- Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2025 (Thứ 5).
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
Số 86, đường 3 tháng 2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

*** Thành phần tham dự:**

- Cổ đông của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Khách mời tham dự Đại hội:

Đại diện Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long: Ông Huỳnh Thanh Toàn, Trưởng phòng Đăng ký Kinh doanh.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

1. Nhân sự Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Bà: Đinh Thị Quỳnh Như, Phó Phòng TC-HC - Trưởng Ban
- Bà Huỳnh Kim Thi, Nhân viên Phòng KH – KT - Thành viên.
- Ông: Trương Tấn Đạt, Kiểm soát viên - Thành viên

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Bà Đinh Thị Quỳnh Như, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Nội dung báo cáo:
 - + Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ Cổ đông sở hữu 3.536.222 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long theo danh sách chốt đến 16 giờ ngày 30/5/2025.

+ Hôm nay, vào lúc 08 giờ ngày 26/6/2025, Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội: Tổng số Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội: 19 đại biểu, đại diện cho 3.382.322 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,64% tổng số cổ phần của công ty.

+ Theo kết quả kiểm tra nêu trên, các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đã đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ

điều kiện để tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

II. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu:

1. Đoàn Chủ tọa thành phần như sau:

- Ông: Ngô Thành Thía, Chủ tịch HĐQT
- Ông: Nguyễn Văn Thuận, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Khắc Yên Đan - Thành viên HĐQT

Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ đồng ý là 100 %.

2. Thư ký Đại hội:

- Bà: Đặng Thị Ngọc Chân, Trưởng phòng TC-HC kiêm Thư ký HĐQT
- Đại hội thông qua danh sách Thư ký Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100 %.

3. Ban Kiểm phiếu :

- Bà: Đinh Thị Quỳnh Như, Phó Phòng TC-HC - Trưởng Ban
- Bà Huỳnh Kim Thi, Nhân viên Phòng KH – KT - Thành viên.
- Ông: Trương Tấn Đạt, Kiểm soát viên - Thành viên

Đại hội thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý là 100%.

III. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội; Chương trình Đại hội:

1. Trình bày Quy chế làm việc Đại hội:

Ông Nguyễn Khắc Yên Đan, Thành viên Hội đồng quản trị công ty thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và xin ý kiến của Đại hội.

Đại hội thông qua Quy chế với tỷ lệ đồng ý là 100%.

2. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Khắc Yên Đan, Thành viên Hội đồng quản trị thông qua Chương trình Đại hội và xin ý kiến Đại hội.

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội nghe trình bày nội dung Báo cáo và Tờ trình:

1. Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, Phương hướng hoạt động năm 2025.

2. Ông Phạm Công Hiền, Trưởng Ban Kiểm soát thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Phương hướng năm 2025.

3. Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thông qua:

- Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2024.

4. Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên Hội đồng quản trị thông qua Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

5. Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thông qua:

- Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
- Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty năm 2025.

PHẦN III: Ý KIẾN CỔ ĐÔNG: cổ đông không có ý kiến

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Phương hướng năm 2025.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024, Phương hướng năm 2025 của Ban kiểm soát.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Thông qua Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2024

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Thông qua Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

1698
IG T
'HÀ
CÔNG
LON
VH

6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Thông qua Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty năm 2025

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.382.322 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. Thông qua Biên bản Đại hội: Bà Đặng Thị Ngọc Chân, Thư ký Đại hội thông qua Biên bản Đại hội.

9. Thông qua Nghị quyết Đại hội:

Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch HĐQT thông qua Nghị quyết Đại hội.

10. Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch HĐQT điều hành biểu quyết Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, với số cổ phần đồng ý là 3.382.322, đạt 100%

11. Bế mạc Đại hội:

Vào lúc 10 giờ cùng ngày, Ông Ngô Thành Thía – Chủ tọa đoàn đã tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Biên bản ngày được lập thành 06 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đặng Thị Ngọc Chân

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Địa chỉ : Số 86, đường 3/2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại : (02703) 822729 Fax: (02703) 831283
Website : <http://vipuco.vn> hoặc <http://vipuco.com>
Mã chứng khoán: VLP



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



Tháng 5/2025

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Thời gian dự kiến: 08 giờ 00 phút, Ngày 26/6/2025

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

stt	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Người thực hiện
I	Phần nghi thức:	Ban tổ chức
1	Đón tiếp đại biểu và khách mời	Ban tổ chức
2	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
3	Phát tài liệu	Ban tổ chức
4	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
5	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
6	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, Thư ký Đại hội	Ban tổ chức
7	Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông	Chủ tọa ĐH
8	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội	Đoàn chủ tịch
9	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
II	Phần nội dung: Các báo cáo/ tờ trình thông qua Đại hội	
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025	Đoàn chủ tịch
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025	Trưởng Ban KS
3	Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024	Đoàn chủ tịch
4	Thông qua Tờ trình việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2024	Đoàn chủ tịch
5	Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	Đoàn chủ tịch
6	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2025	Đoàn chủ tịch
7	Thông qua Tờ trình thù lao thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty năm 2025	Đoàn chủ tịch

8	Đại hội thảo luận và góp ý	Đoàn chủ tịch
9	Cổ đông tham dự biểu quyết	Đoàn chủ tịch
	Nghỉ giải lao	
III	Kết quả bầu cử và biểu quyết các tờ trình	
10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình	Ban kiểm phiếu
IV	Tổng kết, Bế mạc	
11	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban Thư ký
12	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
13	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long năm 2025 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty : Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông:

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

-Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

-Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **30/5/2025** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

-Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

-Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân,... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

-Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường làm việc.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong HĐQT làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa

thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và một người hỗ trợ thư ký.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa cử ra từ 01 đến 02 người làm Thư ký đại hội.

* Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

* Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung

trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung:

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

c. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

- Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

*Hình thức biểu quyết: Có 02 hình thức là giơ thẻ và bỏ phiếu.

- Giơ thẻ: Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, thành phần Ban Kiểm phiếu, Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

-Bỏ phiếu:

+ Biểu quyết các Báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội.

***Cách thức biểu quyết:**

-Giơ thẻ: Theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, cổ đông lần lượt biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa. Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

-Bỏ phiếu: Cổ đông biểu quyết bằng lựa chọn đánh dấu “X” vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến). Những cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào đối với 01 vấn đề được xem là không có ý kiến vấn đề cần biểu quyết. Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết đã được đánh dấu chọn vào thùng phiếu theo hướng dẫn.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện từ 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.
- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V.THỰC HIỆN:

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

• Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- CB thông tin;
- HĐQT;
- BĐH;
- BKS;
- Lưu VT; Thư ký cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thành Thía

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị
năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 23/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội” .

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025, như sau:

I. Thông tin chung:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long.
- Tên Viết tắt : VIPUCO
- Mã cổ phiếu : VLP.
- Vốn điều lệ : 35.362.220.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng)
- Tổng số lượng cổ phần : 3.536.222 cổ phần, trong đó cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2024 là:
 - + Số cổ phần cổ đông nhà nước chiếm 81,24%, tương ứng với 2.872.822 cổ phần.
 - + Số cổ phần cổ đông là cá nhân chiếm 18,76%, tương ứng với 663.400 cổ phần.

II. Đánh giá về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu, đại diện	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch HĐQT Bổ nhiệm lại ngày 29/6/2021	trong đó cá nhân sở hữu:	2.895.022 cổ phần: 22.200 cổ phần	81,86%

			Nhà nước sở hữu:	2.872.822 cổ phần	
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Bổ nhiệm lại ngày 29/6/2021	tổng số cổ phần sở hữu cá nhân:	2.200 cổ phần	0,06%.
3	Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên HĐQT Bổ nhiệm mới ngày 29/6/2021	tổng số cổ phần sở hữu cá nhân	4.300 cổ phần	0,12%

c. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, pháp luật có liên quan.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và ban hành các Nghị quyết, Quyết định mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

d. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

Hội đồng Quản trị trong năm đã tổ chức 10 cuộc họp. Tất cả các cuộc họp đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát công ty và được trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ. Các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các mặt hoạt động của công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Thành Thía	10/10	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	10/10	100%	
3	Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	10/10	100%	

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng mảng công việc cụ thể, nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân để góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và quản trị công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc công ty điều hành quá trình sản xuất kinh doanh và sắp xếp ổn định bộ máy tổ chức.

đ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01-NQ/HĐQT	19/4/2024	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	3/3
02	02-NQ/HĐQT	25/4/2024	Vv thống nhất quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người quản lý và của người lao động tại Công ty	3/3
03	03-NQ/HĐQT	25/4/2024	Vv thống nhất điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ	3/3
04	04-NQ/HĐQT	08/5/2024	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội	3/3
05	05-NQ/HĐQT	08/5/2024	Về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Và các chỉ tiêu tờ trình	3/3
06	06-NQ/HĐQT	19/7/2024	Về việc thống nhất hỗ trợ kinh phí xăng xe cho công nhân đi thu gom trung chuyển rác các xã trên địa bàn huyện Mang Thít và điều chỉnh bổ sung vào quy chế chi tiêu nội bộ Công ty	3/3
7	07/NQ-HĐQT	19/7/2024	Vv thống nhất quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người quản lý Công ty	3/3
8	08/NQ-HĐQT	16/9/2024	Vv thống nhất quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024	3/3
9	09/NQ-HĐQT	01/10/2024	Về việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	3/3
10	10/NQ-HĐQT	22/10/2024	Về việc trang bị điện thoại di động và điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ	3/3
11	11/NQ-HĐQT	14/11/2024	“V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024	3/3
12	12/NQ-HĐQT	31/12/2024	Vv tạm trích quỹ khen thưởng năm 2024	3/3

2. Công việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc công ty trong năm 2024.

a. Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị luôn giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc công ty thực hiện đúng theo kế hoạch đã được thông qua.

Ban Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề

ra kế hoạch hoạt động hàng năm để HĐQT xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Từ đó HĐQT kịp thời giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính công ty.

Ban Giám đốc công ty đã triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của công ty, các văn bản của UBND tỉnh và sở ngành; thực hiện điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị công ty:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Vốn Điều lệ	35.362.220.000	35.362.220.000	100
2	Tổng doanh thu	50.000.000.000	54.680.048.247	109
3	Lợi nhuận trước thuế	2.500.000.000	2.628.298.923	105
4	Lợi nhuận sau thuế	2.200.000.000	2.080.017.450	95
5	Cổ tức (%) dự kiến chia (số liệu chính thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định)	2%	2%	100
6	Nộp NSNN	1.500.000.000	6.651.386.315	443

b. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dự án đầu tư tại công ty năm 2024:

Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:

*** Tình hình thực hiện các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:**

- Các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:

- + Dịch vụ chăm sóc hoa viên, cây cảnh : 9 tỷ đồng.
- + Dịch vụ xử lý rác (TP+huyện) : 12 tỷ đồng.

- Các dự án trong năm 2024, gồm:

- + Bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 4 : 40 tỷ đồng (đạt 100 %)
- + Kè bê tông chứa nước rỉ rác bãi số 3 : 3,1 tỷ đồng.
- + Phủ bọc bãi rác số 3 : 2,7 tỷ đồng.

c. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc thực hiện các biện pháp tăng cường về mặt quản lý và tiết kiệm chi phí, đồng thời quan tâm đến chính sách tiền lương,

thường và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi và lợi ích cho cổ đông của công ty. Qua đó góp phần tăng năng suất lao động, mang lại doanh thu, lợi nhuận và tăng thu nhập cho người lao động.

3. Báo cáo chi phí tiền lương của người quản lý công ty và Thù lao Ban kiểm soát không chuyên trách, Thụ ký công ty năm 2024:

a. Quỹ tiền lương của người quản lý công ty gồm: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng ban kiểm soát: 6 người, với tổng số tiền là: 2,594 tỷ đồng (Hai tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

⇒ Tiền lương bình quân: 36 triệu đồng/người/tháng.

b. Quỹ thù lao Ban kiểm soát hoạt động không chuyên trách: 01 người, tổng số tiền: 36 triệu đồng/năm.

⇒ Quỹ thù lao bình quân: 3 triệu đồng/ người/tháng.

c. Quỹ thù lao của Thụ ký: 01 người, tổng số tiền: 36 triệu đồng/năm.

⇒ Quỹ thù lao bình quân: 3 triệu đồng/tháng.

4. Việc công bố thông tin:

Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của Bộ tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

III. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và chức năng của HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật;

- Giám sát Giám đốc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty;

- Giám sát Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các dự án do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn nhân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh năm 2025;

- Tăng cường công tác quản lý và giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí hợp lý cho công ty, nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và quan tâm đến thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động công ty;

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng địa bàn phục vụ của công ty;

- Chỉ đạo Ban điều hành mở rộng hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh các lĩnh vực then chốt như thu gom vận chuyển rác, chăm sóc công viên cây xanh, vận hành chiếu sáng công cộng xuống địa bàn các huyện trong tỉnh và sang các tỉnh lân cận và phát triển có chiều sâu lĩnh vực công viên cây xanh theo hướng tự cung cấp nguồn cây giống phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ hợp đồng công ích đô thị trên địa bàn thành phố Vĩnh Long, thi công các công trình; dịch vụ cung cấp cây xanh cho các đối tác;

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, kính đề nghị Quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến, bổ sung đồng thời

quan tâm hỗ trợ, cùng nhau cộng tác, giới thiệu khách hàng, tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ sản xuất kinh doanh, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 như đã nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu V; Thư ký..

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

Số : 01/BC-BKS.CTCC

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2024
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi:

- Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Hội đồng quản trị công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Quy chế làm việc của ban kiểm soát.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 23/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội” .

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị công ty về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 như sau:

I. Công tác hoạt động của ban kiểm soát đối với các hoạt động của công ty năm 2024:

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công việc điều hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, ...của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các tài khoản mục đầu tư của các dự án.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình quản trị, điều hành công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, ban kiểm soát thông qua ý

kiến đóng góp và khuyến nghị với những nội dung về công tác quản trị, công tác điều hành về mặt tài chính, phương hướng sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và mọi số công tác khác của công ty.

- Thành viên ban kiểm soát cũng đã tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu, văn bản pháp luật để nâng cao nghiệp vụ, nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các qui định của Nhà nước.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người quản lý khác trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của quản trị và điều hành của công ty.

II. Thù lao, chi phí hoạt động của thành viên ban kiểm soát:

1. Chi phí hoạt động: trong năm các kiểm soát không sử dụng chi phí của công ty cho hoạt động của mình.

2. Thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách 01 người: 36 triệu đồng. Đối với Trưởng ban kiểm soát không nhận thù lao, chỉ nhận lương cho hoạt động chuyên trách của Trưởng ban kiểm soát.

III. Các cuộc họp của ban kiểm soát và kiến nghị của ban kiểm soát:

1. Các cuộc họp của ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết thông qua	Lý do không tham dự họp
01	Ông Phạm Công Hiền	06	100%	02/02	
02	Ông Trương Tấn Đạt	06	100%	02/02	

2. Nội dung các cuộc họp:

Trong năm ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp. Nội dung trao đổi về công tác chuyên môn liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty. Cụ thể như sau:

- Trong quý 1/2024: Họp thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2023.
- Trong quý 1/2024: Họp thẩm định BCTC năm 2023.
- Trong quý 1/2024: Họp cho ý kiến các Tờ trình ĐHCĐ TN 2024;
- Trong quý 2/2024: Họp thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024.
- Trong quý 3, 4/2024: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp với nội dung là kiểm tra các chứng từ kế toán năm 2024.

- Trong quý 4/2024: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp về kiến nghị HĐQT, BDH mua hàng hóa vật tư đầu vào không qua nhà cung cấp trung gian; mua hàng hóa lớn phải thông qua đấu giá cạnh tranh hoặc đấu thầu và tăng cường điều hành giảm chi phí sản xuất kinh doanh nhằm làm tăng lợi nhuận cho công ty.

* Các kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát (xem phần IX)

IV. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty:

1. Về giám sát báo cáo về các chế độ chính sách lao động, tiền lương, tiền thưởng của người quản lý và người lao động:

- Công ty đã thực hiện 100% giao kết ký hợp đồng lao động xác định thời hạn và không xác định thời hạn bằng văn bản với người lao động, đồng thời đăng ký tham gia các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2024, công ty thực hiện chi lương, thưởng cho người lao động và người quản lý theo đúng Nghị quyết HĐQT và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã xây dựng quỹ tiền lương, thù lao của người lao động và người quản lý theo đúng với Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Về giám sát báo cáo tài chính năm 2024:

*** Cơ sở giám sát:**

- Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.gồm:

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN)
- Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN)
- Các tài liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

*** Tiêu chí đã thực hiện:**

Thực hiện giám sát báo cáo tài chính năm 2024 của công ty, các kiểm soát viên đã tiến hành:

- Rà soát việc trình bày của báo cáo tài chính của công ty bảo đảm phù hợp với Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) do Bộ Tài chính ban hành.

- Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.

- Xem xét việc áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của công ty và các sai lệch trọng yếu so với chuẩn mực đã được trình bày và giải thích rõ ràng trên báo cáo tài chính.

- Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá, các ước tính của công ty trong trình bày báo cáo tài chính (các ước tính này ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận các khoản chi phí, doanh thu và thu nhập trong kỳ).

- Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp được trình trên báo cáo tài chính với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ kế toán chi tiết.

*** Kết quả giám sát báo cáo tài chính công ty:**

Trên cơ sở các tiêu chí đã thực hiện, ban kiểm soát xin báo cáo kết quả giám sát báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 như sau:

- Về các cơ sở pháp lý của báo cáo tài chính:

+ Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2024 của công ty là phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

+ Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Các chính sách và phương pháp kế toán được công ty áp dụng nhất quán.

+ Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN), Báo cáo kết quả kinh doanh (Mẫu số B02-DN) và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN) được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN). Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.

+ Rà soát các số liệu cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, các kiểm soát viên chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các số liệu ghi nhận khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng tại thời điểm ghi nhận số liệu.

+ Kiểm soát viên lưu ý về tình hình thanh toán khoản công nợ phải thu của hoạt động thu gom vận chuyển rác 12 ngày đầu năm 2024 trên địa bàn thành phố Vĩnh Long. Đến thời điểm thẩm định báo cáo, công ty chưa ghi nhận được xác nhận khối lượng và thanh toán của chủ đầu tư là Phòng Quản lý Đô thị TP. Vĩnh Long.

- Các chỉ tiêu tổng hợp của báo cáo tài chính năm 2024:

*** Một số chỉ tiêu chính về tài sản và nguồn vốn:**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối kỳ (31/12/2024)	Số đầu kỳ (01/01/2024)
A	Tổng tài sản	Triệu đồng	55.195	69.547
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	41.468	54.922
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	13.727	14.625
B	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	55.195	69.547
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	4.737	17.461
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	50.458	52.086

- Nguồn: Trích BCTC năm 2024 đã kiểm toán.

3. Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp:

Ban điều hành công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: tr.đồng

TT	Các chỉ tiêu	KH 2024	TH 2024	(%)
1	Vốn Điều lệ	35.362,220	35.362,220	100
2	Tổng doanh thu	50.000	54.680	109
3	Lợi nhuận trước thuế	2.500	2.628	105
4	Lợi nhuận sau thuế	2.200	2.068	94
5	Cổ tức dự kiến/VĐL(%)	2%	2%	100
6	Nộp ngân sách nhà nước	1.500	6.651	443

*** Ghi chú:**

- Nguồn: BCTC năm 2024 đã kiểm toán.
- Cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

*** Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:**

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ so với năm trước đạt 67% (53.828 triệu đồng/80.892 triệu đồng).

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế so với năm trước đạt 51% (2.628 triệu đồng/5.144 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần(ROS) là 3,86% (2.080 triệu đồng/53.828 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là 3,76% (2.080 triệu đồng/55.195 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 4,05% (2.080 triệu đồng/51.272 triệu đồng).

+ Khả năng thanh toán:

▪ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả) là 11,65 lần (55.195 triệu đồng/4.737 triệu đồng).

▪ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn) là 8,75 lần (41.468 triệu đồng/4.737 triệu đồng).

▪ Hệ số khả năng thanh toán nhanh là 8,69 lần (Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn là (41.468 trđ – 326 trđ/4.737 trđ).

+ Hệ số bảo toàn vốn (Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/vốn chủ sở hữu đầu kỳ) (50.457 triệu đồng/52.086 triệu đồng) = 0,969 ≈ 1

- Xét tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách tiền và tài sản nhà nước:

+ Tính hiệu quả: Qua số liệu trên cho thấy doanh thu và lợi nhuận đều giảm so với năm trước; Tuy nhiên các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo, giá trị tổng tài sản đủ thanh toán các khoản nợ phải trả; khả năng sinh lời trên vốn cao, công ty bảo toàn vốn, đạt và vượt kế hoạch kinh doanh năm 2024.

+ Tính hiệu lực: xét về cơ bản đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện chế độ báo cáo kế toán, thống kê theo đúng quy định.

*** Kết quả thực hiện các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn nhân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:**

- Các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:

- + Dịch vụ chăm sóc hoa viên, cây cảnh : 9 tỷ đồng.
- + Dịch vụ xử lý rác (TP+huyện) : 12 tỷ đồng.

- Các dự án trong năm 2024, gồm:

- + Bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 4 : 40 tỷ đồng (đạt 100 %)
- + Kè bê tông chứa nước rỉ rác bãi số 3 : 3,1 tỷ đồng.
- + Phủ bọc bãi rác số 3 : 2.7 tỷ đồng.

*** Giám sát kết quả thực hiện bãi rác Hòa Phú:**

- Tình hình bãi rác Hòa Phú:

Bãi rác Hoà Phú: Trong năm 2024, Công ty đã gia cố hệ thống đê bao bằng kè bê tông nên không có tình trạng sạt lở đê bãi rác hay nước rò rỉ ra bên ngoài ruộng lúa người dân và công ty đã triển khai xử lý mùi hôi hạn chế phát tán ra ngoài.

V. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý của doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có giao dịch.

VI. Báo cáo kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị và điều hành của Giám đốc công ty trong năm 2024. Ban kiểm soát không thấy các vấn đề bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động về công tác quản trị và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2024.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhân danh công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và sự quản lý điều hành của Giám đốc công ty đã thể hiện sự cẩn trọng cần thiết, hạn chế rủi ro, coi trọng tính hiệu quả đã đưa công ty phát triển đúng hướng trong mục tiêu phát triển chung, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật nhà nước như Luật doanh nghiệp và tuân thủ đúng Điều lệ công ty.

- Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2024 đạt kế hoạch mà Nghị quyết Hội đồng quản trị đưa ra.

- Việc chi trả lương cho người quản lý công ty chuyên trách và người lao động, thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty theo đúng quy định của Quy chế trả lương của công ty và theo đúng văn bản vi phạm pháp luật (Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội).

- Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

- Lãnh đạo công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn:
- + Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính theo đúng các quy định của pháp luật.
- + Công ty mua bảo hiểm tài sản theo đúng các quy định của pháp luật.
- + Công ty không để tồn thất tài sản, không có các khoản nợ không có khả năng thu hồi.
- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo đúng quy định..
- Giám đốc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng, các chế độ chính sách và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt.
- Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Hiện cổ phiếu VLP đang giao dịch trên sàn chứng khoán UPCoM thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

VII. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

Các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tình thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty.

VIII. Đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2024:

1. Ông Phạm Công Hiền – Trưởng ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách):

a. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo nghị quyết, quyết định, quy chế của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2024.

b. Giám sát hoạt động tài chính, thẩm định báo cáo tài chính của công ty và kết quả trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024 của công ty.

c. Kiểm tra, kiểm soát thẩm định việc xây dựng phương án lương năm 2024 của công ty theo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d. Kiểm soát hiệu quả việc thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2024.

e. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2024 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

f. Giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và tiến độ thanh toán khối lượng dịch vụ trên địa bàn thành phố Vĩnh Long và các huyện.

g. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán năm tài chính 2024 của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

h. Kiểm soát thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước của công ty đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp năm 2024.

i. Kiểm tra việc công bố thông tin của công ty trong năm 2024 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

k. Thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của công ty và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

2. Ông Trương Tấn Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách):

a. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và các công việc có liên quan đến công tác tài chính kế toán của công ty năm 2024.

b. Kiểm tra việc thanh quyết toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị hàng tháng, quý, năm của công ty trên địa bàn thành phố Vĩnh Long và các huyện trong năm 2024.

c. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2024 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

d. Kiểm soát hiệu quả hoạt động trong việc thực hiện các dự án đầu tư.

e. Kiểm tra các công việc khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc cùng các thành viên ban điều hành, các phòng nghiệp vụ và toàn thể người lao động của công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Ban kiểm soát tự nhận xét là các thành viên của Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024 theo đúng kế hoạch chương trình công tác năm 2024 và theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ của công ty.

IX. Kiến nghị các giải pháp quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty và những vướng mắc, khó khăn của công ty trong năm 2024 và định hướng năm 2025:

1. Công ty sớm sắp xếp lại bộ máy hoạt động công ty để tinh gọn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng trả lương theo vị trí việc làm cho các bộ phận trực thuộc công ty. Quan tâm hơn nữa chi phí sản xuất kinh doanh của công ty (chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí xăng dầu, sửa chữa xe chuyên dùng, mua hàng hóa...).

Qua đó, giúp bộ máy công ty gọn nhẹ, giảm chi phí hoạt động kinh doanh, mang lại hiệu quả hơn, góp phần làm tăng năng suất lao động, tăng lợi nhuận của công ty và cổ tức của cổ đông.

2. Cơ cấu sắp xếp lại nhân công và phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải các huyện để đảm bảo hợp lý và phù hợp với lượng rác thải nhằm giảm chi phí vận hành, đạt hiệu quả, tăng năng suất lao động.

3. Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, BĐH chỉ đạo các bộ phận mua hàng hóa vật tư đầu vào không qua nhà cung cấp trung gian và đối với vật tư hàng hóa lớn phải thông qua đấu giá cạnh tranh hoặc đấu thầu để phù hợp với luật định, Cụ thể mua đường sửa bồi dưỡng độc hại, vật tư điện chiếu sáng,... nhằm làm giảm chi phí đầu vào, tăng lợi nhuận cho công ty.

4. Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty rà soát đánh giá tình hình hiện tại bãi rác Hòa Phú và có các biện pháp kịp thời phòng chống gia cố bãi rác vào mùa mưa

bảo nhằm tránh sạt lở gây ra hậu quả về kinh tế và môi trường cho các hộ dân xung quanh.

X. Kế hoạch chương trình công tác năm 2025 của ban kiểm soát:

Kế hoạch chương trình công tác năm 2025, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của ban kiểm soát và các văn pháp luật hiện hành. Cụ thể:

1. Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, kế hoạch, kinh doanh đầu tư của công ty.
2. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
3. Khuyến nghị Hội đồng quản trị về các biện pháp tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh để mang lại lợi nhuận cho công ty và duy trì ổn định cổ tức cho cổ đông.
4. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025 của ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Xin trân trọng kính chào!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;BKS;
- BDH;
- Lưu KSV.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Công Hiền

Số: 16 /TTr -CTCC

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 23/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội” .

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

(Tài liệu kèm theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Thành Thía

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 27



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực công ích với tên gọi là Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long. Theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Công ty được phê duyệt phương án cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01/10/2016.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500169888 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, thay đổi lần 5 ngày 08/7/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 08/7/2022 là 35.362.220.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: VIPUCO.

Cổ phiếu Công ty được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM với mã chứng khoán là VLP.

Trụ sở chính: Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên
Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Phạm Công Hiền	Trưởng ban kiểm soát
Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên

Ban Điều hành

Ông Nguyễn Văn Thuận	Giám đốc
Ông Phan Thanh Hiền	Phó Giám đốc
Bà Trần Thị Kim Dung	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Công ty,



Ngô Thành Thía

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Số: 1352025/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long được lập ngày 24/3/2025, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác với Báo cáo kiểm toán ngày 15/3/2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Lưu Minh Tới**Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

Giấy Ủy quyền số: 06/2025/UQ -CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Lê Thanh Tùng Lâm**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5475-2021-137-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		41.468.092.807	54.921.875.271
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	8.509.862.639	21.269.975.937
1. Tiền	111		3.509.862.639	16.269.975.937
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	5.000.000.000
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	9.000.000.000	15.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		9.000.000.000	15.000.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.029.359.817	17.392.099.469
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	16.481.895.625	12.537.849.971
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	245.707.000	1.540.807.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	5.349.964.192	3.361.649.498
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(48.207.000)	(48.207.000)
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	325.897.317	514.229.297
1. Hàng tồn kho	141		325.897.317	514.229.297
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		1.602.973.034	745.570.568
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	401.005.632	182.701.511
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.10	1.201.967.402	562.869.057
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		13.726.697.160	14.624.977.304
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		12.876.956.267	13.048.104.245
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	12.876.956.267	13.048.104.245
- Nguyên giá	222		42.740.624.768	40.299.345.340
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.863.668.501)	(27.251.241.095)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	25.348.485
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	25.348.485
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		849.740.893	1.551.524.574
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	849.740.893	1.551.524.574
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		55.194.789.967	69.546.852.575

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vinh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		4.737.076.350	17.460.740.503
I- Nợ ngắn hạn	310		4.737.076.350	17.460.740.503
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	298.543.480	989.665.160
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		14.273.271	1.330.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	934.099.408	3.951.744.156
4. Phải trả người lao động	314		1.706.780.926	9.365.938.264
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		549.221.482	747.913.959
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	179.540.360	241.427.457
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.054.617.423	2.162.721.507
II- Nợ dài hạn	330		-	-
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		50.457.713.617	52.086.112.072
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.12	50.460.676.617	52.089.425.072
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.362.220.000	35.362.220.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.362.220.000	35.362.220.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.568.439.167	13.083.953.310
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.530.017.450	3.643.251.762
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		-	448.393.196
- LNST chưa phân phối kì này	421b		1.530.017.450	3.194.858.566
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(2.963.000)	(3.313.000)
1. Nguồn kinh phí	431		(2.963.000)	(3.313.000)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		55.194.789.967	69.546.852.575

Tp. Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Thị Kim Dung



Trần Thị Kim Dung



Ngô Thành Thía

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 02 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	53.828.294.329	84.126.359.454
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	-	3.234.070.568
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	53.828.294.329	80.892.288.886
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	43.130.089.440	63.551.196.477
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		10.698.204.889	17.341.092.409
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	602.624.370	819.207.781
7. Chi phí tài chính	22	6.6	8.365.139	19.890.411
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	8.814.342.193	12.151.003.279
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		2.478.121.927	5.989.406.500
11. Thu nhập khác	31	6.8	249.129.548	197.074.132
12. Chi phí khác	32	6.8	98.952.552	642.914.441
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.8	150.176.996	(445.840.309)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.628.298.923	5.543.566.191
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	548.281.473	698.707.625
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		2.080.017.450	4.844.858.566
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	433	397

Tp. Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 03 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.628.298.923	5.543.566.191
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		2.612.427.406	2.458.111.824
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(602.624.370)	(620.690.188)
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(306.660.000)	-
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		4.331.441.959	7.380.987.827
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.276.358.693)	11.064.077.666
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		188.331.980	209.450.005
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(11.066.640.224)	675.750.576
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		508.828.045	1.238.947.130
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.187.379.818)	(2.426.142.445)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		350.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.449.343.389)	(3.588.828.325)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(15.950.770.140)	14.554.242.434
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(2.441.279.428)	(951.778.299)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	63.949.091
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(33.000.000.000)	(20.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		39.000.000.000	20.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		602.624.370	939.043.397
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.161.344.942	51.214.189
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(970.688.100)	(1.768.111.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(970.688.100)	(1.768.111.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(12.760.113.298)	12.837.345.623
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		21.269.975.937	8.432.630.314
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	8.509.862.639	21.269.975.937

Tp. Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng



Trần Thị Kim Dung



Trần Thị Kim Dung



Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngô Thành Thía

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vinh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vinh Long tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực công ích với tên gọi là Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vinh Long. Theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Công ty được phê duyệt phương án cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01/10/2016.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500169888 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, thay đổi lần 5 ngày 08/7/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 08/7/2022 là 35.362.220.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: VIPUCO.

Cổ phiếu Công ty được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM với mã chứng khoán là VLP.

Trụ sở chính: Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 235 người (tại ngày 31/12/2023 là 264 người)

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Thu gom rác thải độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại. Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại. Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Dịch vụ mua bán vật tư chuyên ngành;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Duy trì và chăm sóc thảm cỏ, cây trang trí, cây bóng mát (công viên, khuôn viên, quảng trường, vòng xoay, dải phân cách, vỉa hè, tiểu đảo, các khu dân cư, khu di tích ...)
- Xây dựng công trình đường sắt
- Xây dựng công trình điện, công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Xây dựng công trình công ích khác. Chi tiết: Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu nghĩa địa, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng. Xây dựng các công trình: thùy lợi, đường dây và trạm biến điện

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Cụ thể như sau:

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc

Phương tiện vận tải

Số năm

05 - 20

05 - 10

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí: Công cụ, dụng cụ xuất dùng; Chi phí trả trước chờ phân bổ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Lợi thế kinh doanh:

Lợi thế kinh doanh là phần giá trị tài sản phát sinh tăng liên quan đến quá trình cổ phần hóa được phân bổ trong thời gian 93 tháng.

Chi phí sửa chữa:

Chi phí sửa chữa tài sản cố định không đủ điều kiện ghi tăng nguyên giá tài sản cố định được phân bổ không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ, trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn dịch vụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013, Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường, cụ thể như sau:

Áp dụng thuế suất ưu đãi 10%, được tính từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 5 năm tiếp theo, được tính từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi và áp dụng miễn, giảm thuế tính từ năm 2017. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Điều hành cho rằng hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là dịch vụ công cộng không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ và Công ty chỉ đăng ký kinh doanh hoạt động tại Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	808.694.773	348.022.647
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.701.167.866	15.921.953.290
Các khoản tương đương tiền (i)	5.000.000.000	5.000.000.000
Tổng	8.509.862.639	21.269.975.937

(i) Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất 4,4%/năm.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	9.000.000.000	9.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Tổng	9.000.000.000	9.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000

(i) Hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có kỳ hạn từ 03 đến 12 tháng với lãi suất từ 4,4% - 4,8 %/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	5.995.412.190	2.575.055.125
Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Huyện Long Hồ	1.438.932.000	1.452.258.000
Bảo tàng Vĩnh Long	1.078.031.000	1.672.978.870
Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Huyện Tam Bình	2.679.619.135	1.003.887.556
Các khách hàng khác	5.289.901.300	5.833.670.420
Tổng	16.481.895.625	12.537.849.971

Trong đó:

Phải thu khách hàng là bên liên quan
(chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.1)

5.995.412.190 2.575.055.125

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	-	770.100.000
Công ty TNHH Xây dựng Thủy lợi Minh Đức	-	350.000.000
Công ty TNHH MTV DV VS Công nghiệp Hoàng Dân	-	300.000.000
Cơ sở Hoa Kiêng Yến Vy	166.000.000	50.000.000
Các nhà cung cấp khác	79.707.000	70.707.000
Tổng	245.707.000	1.540.807.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Phải thu người lao động (thuế TNCN)	73.679.904	-	146.390.283	-
Phải thu về Cổ phần hóa	313.000.000	-	313.000.000	-
Tạm ứng	1.723.469.817	-	1.174.741.913	-
Bảo hành công trình	17.893.950	-	3.663.950	-
Sở tài chính tỉnh Vĩnh Long: Công trình Gia có để bao bãi rác Hòa Phú	265.450.000	-	265.450.000	-
Lãi dự thu	34.202.740	-	39.821.918	-
Ký quỹ, ký cược bảo hành công trình	1.804.705.128	-	1.370.942.634	-
Các khoản khác	1.117.562.653	-	47.638.800	-
Tổng	5.349.964.192	-	3.361.649.498	-

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	118.730.608	-	346.767.397	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	207.166.709	-	167.461.900	-
Tổng	325.897.317	-	514.229.297	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.7 Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	401.005.632	182.701.511
Chi phí bảo hiểm	50.617.899	51.360.400
Chi phí sửa chữa	350.387.733	125.930.502
Chi phí khác	-	5.410.609
b) Dài hạn	849.740.893	1.551.524.574
Giá trị lợi thế kinh doanh	765.490.972	1.202.914.396
Chi phí sửa chữa	84.249.921	329.390.185
Công cụ dụng cụ	-	19.219.993
Tổng	1.250.746.525	1.734.226.085

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.8 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND					
	Nhà cửa vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng
NGUYỄN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2024	3.090.418.143	36.927.606.336	103.317.273	178.003.588	40.299.345.340
Tăng trong năm	-	2.409.470.337	-	-	2.441.279.428
Mua trong năm	-	2.409.470.337	-	31.809.091	2.441.279.428
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2024	3.090.418.143	39.337.076.673	103.317.273	209.812.679	42.740.624.768
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2024	2.903.981.546	24.280.322.629	31.240.501	35.696.419	27.251.241.095
Tăng trong năm	28.516.139	2.528.886.360	19.424.195	35.600.712	2.612.427.406
Khấu hao trong năm	28.516.139	2.528.886.360	19.424.195	35.600.712	2.612.427.406
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2024	2.932.497.685	26.809.208.989	50.664.696	71.297.131	29.863.668.501
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2024	186.436.597	12.647.283.707	72.076.772	142.307.169	13.048.104.245
Tại ngày 31/12/2024	157.920.458	12.527.867.684	52.652.577	138.515.548	12.876.956.267

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31/12/2024 là 17.770.868.280 VND (tại ngày 31/12/2023: 17.770.868.280 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.9 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Xây dựng Chí Thương	-	-	454.250.000	454.250.000
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh	-	-	192.800.000	192.800.000
Công ty TNHH MTV Nhật Toàn Phát	-	-	193.700.160	193.700.160
HKD Hoàng Thành 2	175.615.000	175.615.000	-	-
HKD Garage Hoàng Thành	63.000.000	63.000.000	-	-
Các đối tượng khác	59.928.480	59.928.480	148.915.000	148.915.000
Tổng	298.543.480	298.543.480	989.665.160	989.665.160

5.10 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

	01/01/2024		Số phải nộp trong năm		Số đã nộp trong năm		31/12/2024	
	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
Phải nộp								
Thuế giá trị gia tăng	3.951.744.156	3.578.905.152	6.596.549.900	934.099.408				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.862.546.337	2.509.914.042	5.464.006.497	908.453.882				
Thuế thu nhập cá nhân	-	548.281.473	548.281.473	-				
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	89.197.819	203.664.679	267.216.972	25.645.526				
Các loại thuế khác	-	292.833.611	292.833.611	-				
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-				
Phải thu								
Thuế thu nhập doanh nghiệp thừa do tạm quyết toán	562.869.057	21.211.347	21.211.347	1.201.967.402				
	562.869.057	-	639.098.345	1.201.967.402				

Đơn vị tính : VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vinh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.11 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	1.690.269	36.577.331
Nhận ký quỹ ký cược	177.850.000	204.850.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	91	126
Tổng	179.540.360	241.427.457

5.12 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2023	35.362.220.000	13.181.836.372	3.087.143.326	51.631.199.698
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	4.844.858.566	4.844.858.566
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	(97.883.062)	97.883.062	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(968.522.192)	(968.522.192)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023	-	-	(1.650.000.000)	(1.650.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(1.768.111.000)	(1.768.111.000)
Số dư tại ngày 31/12/2023	35.362.220.000	13.083.953.310	3.643.251.762	52.089.425.072
Số dư tại ngày 01/01/2024	35.362.220.000	13.083.953.310	3.643.251.762	52.089.425.072
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	2.080.017.450	2.080.017.450
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (i)	-	484.485.857	(484.485.857)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	(1.791.239.305)	(1.791.239.305)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 (ii)	-	-	(550.000.000)	(550.000.000)
Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty (i)	-	-	(306.660.000)	(306.660.000)
Chia cổ tức (i)	-	-	(1.060.866.600)	(1.060.866.600)
Số dư tại ngày 31/12/2024	35.362.220.000	13.568.439.167	1.530.017.450	50.460.676.617

(i) Công ty phân phối lợi nhuận căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CTCC ngày 27/6/2024, theo đó, Công ty chia cổ tức 3% vốn điều lệ tương ứng với 1.060.866.600 VND, trích quỹ đầu tư phát triển 10% trên lợi nhuận sau thuế năm 2023 tương ứng với 484.485.857 VND, trích quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 1,18 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động tương ứng với 3.441.239.305 VND (trong đó đã trích trước trong năm 2023 số tiền là 1.650.000.000 VND, số tiền trích thêm năm nay là 1.791.239.305 VND). Quỹ thưởng người quản lý bằng 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý tương ứng với 306.660.000 VND.

(ii) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 là 550.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vinh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.12 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

Đối tượng	Tại ngày 31/12/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	Tỷ lệ	Số CP	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ	Số CP	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)
Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	81,24%	2.872.822	28.728.220.000	81,24%	2.872.822	28.728.220.000
Các cổ đông khác	18,76%	663.400	6.634.000.000	18,76%	663.400	6.634.000.000
Tổng	100,00%	3.536.222	35.362.220.000	100,00%	3.536.222	35.362.220.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	35.362.220.000	35.362.220.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	35.362.220.000	35.362.220.000
Chia cổ tức	1.060.866.600	1.768.111.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.536.222	3.536.222
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu phổ thông	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu phổ thông	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	53.828.294.329	84.126.359.454
Tổng	53.828.294.329	84.126.359.454

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Giảm giá dịch vụ cung cấp	-	3.234.070.568
Tổng	-	3.234.070.568

6.3 Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	-	-
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.828.294.329	80.892.288.886
Tổng	53.828.294.329	80.892.288.886
Trong đó:		
Doanh thu thuần với các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.1)	18.538.003.354	46.025.052.612

6.4 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	43.130.089.440	63.551.196.477
Tổng	43.130.089.440	63.551.196.477

6.5 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	602.624.370	819.207.781
Tổng	602.624.370	819.207.781

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.6 Chi phí tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí khác	8.365.139	19.890.411
Tổng	8.365.139	19.890.411

6.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.275.474.519	9.059.758.457
Chi phí đồ dùng văn phòng	69.941.193	131.400.508
Chi phí khấu hao TSCĐ	156.738.910	164.496.592
Thuế phí và lệ phí	295.833.611	66.118.049
Chi phí dự phòng	201.643.000	321.466.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	405.483.055	665.886.218
Chi phí quản lý khác	1.409.227.905	1.741.877.215
Tổng	8.814.342.193	12.151.003.279

6.8 Lợi nhuận khác

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập khác		
Tiền thu từ bảo hiểm	24.300.400	26.597.667
Thu tiền bán phế liệu	97.222.222	73.400.674
Tiền đặt cọc hợp đồng	55.555.556	-
Các khoản khác	72.051.370	97.074.791
Tổng	249.129.548	197.073.132
Chi phí khác		
Lỗ từ thanh lý TSCĐ	-	198.517.593
Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác	78.700.970	267.333.110
Chi bồi thường khắc phục tai nạn giao thông	-	177.049.360
Chi phí khác	20.251.582	13.378
Tổng	98.952.552	642.913.441
Lợi nhuận khác	150.176.996	(445.840.309)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vinh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.800.271.753	12.622.447.615
Chi phí nhân công	25.333.561.343	47.385.721.598
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.627.431.483	2.458.111.824
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.666.124.519	4.570.586.769
Chi phí khác	7.702.364.550	9.127.423.023
Tổng	51.129.753.648	76.164.290.829

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.628.298.923	5.543.566.191
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	299.977.698	577.332.985
Các khoản chi phí không được trừ	299.977.698	577.332.985
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.928.276.621	6.120.899.176
Thu nhập tính thuế	2.928.276.621	6.120.899.176
Trong đó:		
Thu nhập từ hoạt động ưu đãi chịu thuế 10%	-	5.254.722.099
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	10%	10%
Thu nhập từ hoạt động chịu thuế 20%	2.928.276.621	866.177.078
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	585.655.324	698.707.625
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước	(37.373.851)	-
Thuế TNDN Phải nộp	548.281.473	698.707.625

6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.080.017.450	4.844.858.566
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	(550.000.000)	(3.441.239.305)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.530.017.450	1.403.619.261
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	3.536.222	3.536.222
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu) (ii)	433	397

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

(i) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CTCC ngày 27/6/2024, Công ty tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 với số tiền 550.000.000 VND, số tiền này có thể thay đổi sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. Từ đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 có thể thay đổi.

(ii) Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty đã được phê duyệt tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trong năm 2024. Theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trình bày lại như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>		
	Năm 2023 (Số đã báo cáo)	Năm 2023 (Số trình bày lại)	Chênh lệch
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.844.858.566	4.844.858.566	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	(1.650.000.000)	(3.441.239.305)	(1.791.239.305)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.194.858.566	1.403.619.261	(1.791.239.305)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	3.536.222	3.536.222	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	903	397	(507)

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

a. Danh sách bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long	Chủ sở hữu
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	Cùng chủ sở hữu
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

b1. Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành

Lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	576.325.947	575.307.351
Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên	340.979.269	320.178.674
Tổng		917.305.216	895.486.025

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vinh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

b1. Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành (Tiếp theo)

Lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Phạm Công Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát	427.428.163	405.382.902
Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên	36.000.000	137.483.265
Tổng		463.428.163	542.866.167

Lương và các lợi ích khác của Ban Điều hành và người quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT, Giám đốc	518.693.352	518.474.608
Ông Phan Thanh Hiền	Phó Giám đốc	250.857.042	292.756.218
Bà Trần Thị Kim Dung	Kế toán trưởng	398.611.866	377.276.531
Tổng		1.168.162.260	1.188.507.357

b2. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Tính chất	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<u>Giao dịch bán</u>			
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	Cung cấp dịch vụ	18.538.003.354	49.230.911.083
<u>Giảm trừ doanh thu</u>			
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	Giảm giá dịch vụ cung cấp	-	3.205.858.471
<u>Doanh thu thuần</u>			
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	18.538.003.354	46.025.052.612

b3. Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Khoản mục số dư	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	Phải thu khách hàng	5.995.412.190	2.575.055.125
Tổng		5.995.412.190	2.575.055.125

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long,
tỉnh Vĩnh Long

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

Tp. Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Thị Kim Dung



Trần Thị Kim Dung



Ngô Thành Thía



Số: *MT*/TTr -CTCC

Vĩnh Long, ngày *18* tháng *4* năm 2025

TỜ TRÌNH
**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ Thông tư 16/2023/TT-BTC ngày 17/2/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020, Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 23/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội” .

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2024 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024: 2.080.017.450 đồng.

2. Trích quỹ đầu tư phát triển:

- Kế hoạch ĐHCĐ dự kiến trích 10% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024.
- HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ trong năm trích 10% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024: 2.080.017.450 đồng x 10% = 208.001.745 đồng.

3. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- Kế hoạch ĐHCĐ thông qua trích lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động.

- HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ trích bằng 0,7 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người lao động là 968.353.305 đồng.

16.523.226.216 đồng:12 tháng x ($\approx 0,7$ tháng) = 968.353.305 đồng

4. Trích quỹ thưởng người quản lý công ty:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua trích lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 1,5 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người quản lý.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trích bằng 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý là 196.418.000 đồng.

2.357.016.000 :12 tháng x 1 tháng = 196.418.000 đồng

5. Trả cổ tức:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ dự kiến trả cổ tức là 2%/vốn điều lệ.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong năm trả cổ tức 2%/vốn điều lệ, cụ thể:

35.362.220.000 đồng x 2% = 707.244.400 đồng.

- Hình thức chi trả: Tiền mặt hoặc chuyển khoản

- Thời điểm chi trả là 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

6. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối: 0 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

Số: 23/TT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 23/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội” .

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, như sau:

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	35.362.220.000	
2	Doanh thu	59.000.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	2.000.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế	1.600.000.000	
5	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	4,5%	
6	Cổ tức (%)	2%	
7	Lợi nhuận chia cổ tức	707.244.400	
8	Trích lập các quỹ		
-	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	160.000.000	
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi 35,8% năm 2025 (Đảm bảo không được vượt quá 3 tháng lương thực tế của NLĐ)	572.755.600	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Ghi chú
-	Quỹ thưởng người quản lý 10% (Đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý)	160.000.000	
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-	
10	Thu nhập bình quân (Tr/người/tháng)	6,5	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

Số: 19 /TTr-CTCC

Vinh Long, ngày 28 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc lựa chọn
đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 23/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”

Ban Kiểm soát công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh. Số điện thoại : +84-(08)-2220 0237
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. Số điện thoại: (84-24) 37832121
(CN.TPHCM: Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Anh Safomec, 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh).
3. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.
Địa chỉ: Lô 66, đường Lê Trọng Tấn, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ. Số điện thoại: 0292 3765 999

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 trong số 03 đơn vị nêu trên.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- BĐH;
- Lưu VT, Thư ký công ty..



Phạm Công Hiền

Số: 20/TTr -CTCC

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách và Thư ký công ty năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 23/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2025 như sau:

1. Thành viên HĐQT không chuyên trách (nếu có): 3.000.000 đồng/người/tháng.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng.
3. Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía